

## MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC ĐỌC, KỂ DIỄN CẢM CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC

Nhận bài:

12 – 12 – 2016

Chấp nhận đăng:

20 – 02 – 2017

<http://jshe.ued.udn.vn/>

Võ Thị Bảy

**Tóm tắt:** Trong chương trình Tiếng Việt tiểu học, việc luyện đọc, kể diễn cảm góp phần nâng cao năng lực cảm thụ văn học cho học sinh trong giờ Tập đọc; việc rèn kĩ năng kể chuyện và nghe kể chuyện nhằm nâng cao năng lực cảm thụ văn học cho học sinh trong giờ học Kể chuyện. Vì vậy, đọc, kể diễn cảm là năng lực cần thiết của giáo viên tiểu học trong dạy học Tiếng Việt. Ở bài viết này, trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn năng lực đọc, kể diễn cảm của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học, chúng tôi đề xuất một số biện pháp phát triển năng lực đọc, kể diễn cảm cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học, nhằm giải quyết vấn đề phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học các trường Sư phạm nói chung và năng lực dạy học trong môn Tiếng Việt ở bậc tiểu học nói riêng.

**Từ khóa:** giáo dục tiểu học; đọc; kể diễn cảm; năng lực; biện pháp.

### 1. Đặt vấn đề

Chương trình tiếng Việt tiểu học từ năm 2000 đã đưa mục tiêu giao tiếp bằng tiếng Việt - hình thành kĩ năng nghe, nói, đọc, viết lên hàng ưu tiên. Những kiến thức về tiếng Việt cùng với các kiến thức về xã hội, tự nhiên và con người, văn hóa, văn học cũng được cung cấp cho học sinh một cách sơ giản. Mục tiêu của môn tiếng Việt ở trường tiểu học là nhằm hình thành và phát triển ở học sinh các kĩ năng sử dụng tiếng Việt (nghe, nói, đọc, viết) để học tập và giao tiếp trong các môi trường hoạt động của lứa tuổi; cung cấp cho học sinh những kiến thức sơ giản về tiếng Việt và những hiểu biết sơ giản về xã hội, tự nhiên và con người, văn hóa, văn học của Việt Nam và nước ngoài; đồng thời bồi dưỡng tình yêu tiếng Việt và hình thành thói quen giữ gìn sự trong sáng, giàu đẹp của tiếng Việt, góp phần hình thành nhân cách cho các em. Vì vậy, để có năng lực dạy học tốt môn Tiếng Việt và cụ thể là giúp học sinh cảm thụ được các tác phẩm văn học thì việc nâng cao năng lực đọc, kể diễn cảm cho sinh viên ngành giáo

dục tiểu học là điều cấp thiết.

### 2. Nội dung

#### 2.1. Hoạt động đọc, kể diễn cảm trong dạy học tiếng Việt ở Tiểu học

Hoạt động đọc, kể diễn cảm nếu giáo viên làm tốt sẽ không chỉ tạo hứng thú cho học sinh mà còn có vai trò định hướng, gợi mở cho các em thực hiện hoạt động tìm hiểu nội dung bài đọc, truyện kể. Trong giờ học Tập đọc, việc giáo viên đọc mẫu và luyện cho học sinh đọc diễn cảm giúp các em có thêm điều kiện để hiểu và cảm thụ tác phẩm văn học. Trong giờ học Kể chuyện, học sinh vừa được nghe giáo viên kể, lại vừa được trực tiếp tham gia vào quá trình kể chuyện. Giáo Viên kể diễn cảm sẽ giúp học sinh yêu thích, hứng thú hơn với truyện và hoạt động kể chuyện.

Vì vậy, để giúp học sinh có thể hiểu và cảm thụ được tác phẩm văn học, hứng thú học Tập đọc và Kể chuyện, giáo viên cần phải có năng lực đọc, kể diễn cảm tốt.

#### 2.2. Biện pháp nâng cao năng lực đọc, kể diễn cảm cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học

Để tạo hứng thú cho học sinh luyện tập *đọc* và *kể*, người giáo viên cần phải rèn luyện, cần nắm được các thủ thuật đọc, kể, có được kỹ năng, kỹ xảo đọc, kể diễn

\* Liên hệ tác giả

Võ Thị Bảy

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng

Email: vtbay@ued.udn.vn

cảm. Việc rèn luyện này đòi hỏi người đọc, kẻ phải đọc kĩ tác phẩm để xác định đúng nội dung tư tưởng và tình cảm của tác phẩm văn học, phân tích từng chi tiết nhỏ của tác phẩm để từ đó xác định và sử dụng đúng giọng điệu cơ bản, ngữ điệu, ngắt giọng theo đúng nhịp điệu, cường độ của âm thanh ngôn ngữ của mình.

### 2.2.1. Xác định đúng nội dung tư tưởng và nghệ thuật của tác phẩm

Trước khi tiến hành đọc, kẻ, người đọc, kẻ phải nắm kỹ nội dung, tư tưởng của tác giả thể hiện trong tác phẩm qua hình thức nghệ thuật. Bởi nội dung là yếu tố quyết định giọng đọc, kẻ; hình thức nghệ thuật của tác phẩm là những chỉ dẫn để chọn giọng đọc. Việc nghiên cứu nội dung nghệ thuật tác phẩm phải dựa vào thể loại tác phẩm. Cụ thể:

#### a. Đối với tác phẩm văn xuôi

- Xác định tư tưởng, chủ đề tác phẩm
- Với các văn bản truyện:
  - Tìm ra các tình tiết chính của câu chuyện.
  - Phân tích hành động, lời nói, tính cách của các nhân vật.
  - Xác định kết cấu của truyện.
  - Lưu ý đến nghệ thuật tả ngoại hình nhân vật, kể hành động, lời nói của nhân vật,...
- Với văn bản miêu tả:
  - Xác định trình tự tả.
  - Cách chọn lọc chi tiết, đặc điểm tiêu biểu.
  - Cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh và biện pháp tu từ.
  - Cách thể hiện thái độ, tình cảm của tác giả qua lời tả.

#### b. Đối với tác phẩm thơ ca

- Xác định tư tưởng, chủ đề tác phẩm
- Lối gieo vần và ngắt nhịp
- Âm điệu và nhịp điệu của bài thơ
- Lưu ý đến nghệ thuật của tác phẩm

### 2.2.2. Xác định đúng giọng điệu cơ bản của tác phẩm

Giọng điệu cơ bản là tính chất chung của giọng đọc, giọng kẻ khi trình bày một tác phẩm văn học nghệ thuật. Giọng điệu cơ bản phụ thuộc vào thể loại, nội dung tư tưởng phong cách ngôn ngữ của tác phẩm. Việc xác định được giọng điệu tác phẩm có ý nghĩa quan trọng trong việc đọc, kẻ tác phẩm. Giọng điệu cơ bản là thanh

âm cơ bản của một tác phẩm văn học nghệ thuật. Trên cơ sở giọng điệu cơ bản ấy, người đọc, kẻ vận dụng những sắc thái đa dạng của giọng mình, vận dụng các loại ngữ điệu để làm cho những tình tiết truyền đạt được sáng sủa, sinh động và có sức thuyết phục. Ví dụ: truyện cười thường được kẻ với giọng điệu dí dỏm, hài hước; truyện cổ tích được kẻ với giọng thủ thi; truyện ngụ ngôn, truyện hiện đại thường có các nhân vật rõ ràng nên giọng kẻ phải thể hiện được tính cách nhân vật. Thơ lục bát thường được đọc với giọng nhẹ nhàng; thơ tự do (tùy theo nội dung tư tưởng của bài thơ) mà có thể xác định giọng trang trọng, thiết tha hoặc vui tươi triu mến.

### 2.2.3. Xử lí đúng các biện pháp kĩ thuật trong giọng đọc, kẻ tác phẩm

#### a. Biện pháp kĩ thuật trong đọc diễn cảm

- *Đọc rõ tiếng, rõ lời, đúng chính âm*

Đọc đúng chính âm tức là phát âm theo đúng hệ thống âm chuẩn của tiếng Việt đã được quy định, bao gồm: hệ thống phụ âm đầu, hệ thống nguyên âm giữa vần, hệ thống âm cuối vần, hệ thống thanh điệu.

- *Ngắt giọng đúng chỗ*

Việc ngắt giọng trong khi đọc phụ thuộc vào sự logic, ý nghĩa của câu, của đoạn văn quyết định. Ngắt giọng khi đọc căn cứ vào dấu câu gọi là ngắt giọng logic.

Khi đọc các văn bản thơ ca, việc ngắt giọng trong khi đọc không chỉ phụ thuộc bởi dấu câu (ngắt giọng logic) mà còn căn cứ vào tình tiết, nhịp điệu của bài thơ. Đó là cách *ngắt giọng thơ ca*.

Việc ngắt giọng trong khi đọc còn có ý nghĩa nghệ thuật, thể hiện hình tượng của bài văn, cảm xúc của người đọc.

- *Ngữ điệu đọc phù hợp*

Ngữ điệu đọc bao gồm những dấu hiệu biến đổi về ngữ âm trong khi đọc như: tiết tấu của giọng đọc (kĩ thuật ngắt giọng), nhịp điệu đọc (dồn dập hay chậm rãi), cường độ đọc (to hay nhỏ, nhấn giọng hay lướt qua), cao độ đọc (giọng đọc trầm hay bổng, lên cao hay xuống thấp), sắc thái giọng đọc (thông qua giọng đọc thể hiện được những sắc thái tình cảm khác nhau của con người như vui, buồn, hờn giận, lo lắng, hóm hĩnh, chế giễu, bức bối... phù hợp với nội dung tác phẩm).

- *Nét mặt, điệu bộ trong khi đọc*

Tư thế, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ, ánh mắt của người đọc là những *yếu tố kèm ngữ điệu*, được sử dụng kết hợp với giọng đọc, tạo nên sự giao cảm giữa người đọc và người nghe. Thông qua nét mặt, cử chỉ, điệu bộ của người đọc mà người nghe cảm nhận được một phần nội dung của văn bản đọc. Sử dụng các yếu tố kèm ngôn ngữ tức là đồng thời tác động lên cả thính giác và thị giác của người nghe, tạo nên hiệu quả tiếp nhận tốt hơn ở người nghe.

Việc sử dụng các yếu tố kèm ngữ điệu đọc nói trên tùy thuộc vào nội dung của từng bài cụ thể, tùy thuộc vào từng tình huống đọc khác nhau. Đọc một bài văn kể chuyện khác với đọc một bài bản miêu tả, khác với đọc thơ. Đọc ở nhóm khác với đọc ở lớp và khác với đọc trước đồng người (trước hội nghị, trước thầy giáo và học sinh toàn trường). Bài đọc và người nghe chính là hai yếu tố quyết định việc lựa chọn và sử dụng các yếu tố ngữ điệu đọc phù hợp.

#### *- Tốc độ và âm lượng*

Khi đọc, cần lưu ý điều chỉnh tốc độ và âm lượng đọc cho phù hợp. Đọc chậm quá, hoặc đọc áp úng, ê a hoặc đọc liếng thoảng, đọc nhanh quá đều làm cho người nghe khó theo dõi, không hiểu đúng và hiểu đủ nội dung bài học.

Âm lượng đọc (độ to, nhỏ của giọng đọc) phải đủ nghe. Đọc nhỏ quá (đọc lí nhí, âm thanh không thoát ra khỏi ra miệng) hoặc quá to (như gào lên) sẽ làm cho người nghe theo dõi một cách mệt mỏi, khó chịu. Tùy theo số lượng người nghe (một người, một nhóm người hoặc cả lớp, cả đám đông) người đọc cần điều chỉnh âm lượng cho phù hợp.

### **b. Biện pháp kĩ thuật trong kể chuyện diễn cảm**

#### *- Đọc và cảm thụ câu chuyện*

Khâu chuẩn bị của người kể chuyện là vô cùng quan trọng. Người kể phải đọc đi đọc lại truyện, phải suy nghĩ về những sự việc, con người trong câu chuyện, phải đồng cảm với suy nghĩ của tác giả, số phận của nhân vật.

Để hiểu thấu đáo được truyện, cần đặt và giải quyết những câu hỏi như sau:

+ Truyện thuộc loại truyện nào? (Thần thoại, cổ tích, ngụ ngôn, truyện cười, truyện danh nhân, truyện người thật việc thật...).

+ Truyện diễn ra ở đâu? Bao giờ? Truyện nêu vấn đề gì?

+ Truyện có mấy nhân vật, đại diện cho tầng lớp nào trong cuộc sống? Cuộc đời, số phận của từng nhân vật ra sao?

+ Truyện mở đầu, diễn biến với các sự kiện như thế nào? Kết thúc ra sao?...

+ Thông qua câu chuyện có thể rút ra ý nghĩa gì?

+ Thử tóm tắt lại nội dung câu chuyện.

#### *- Lời kể*

Khi kể chuyện, lời kể thoát ra khỏi văn bản và trở thành ngôn từ của người kể. Trên cơ sở nắm vững cốt truyện, nhớ kĩ các tình tiết, hiểu thấu đáo nội dung và nghệ thuật của truyện, người kể chọn lựa lời kể phù hợp. Lời kể có khi được lược bỏ chi tiết rườm rà không cần thiết.

Ngược lại, trong lời kể, có thể thêm những đoạn ngắn miêu tả nhân vật, tả cảnh nhằm bộc lộ tình cảm, tâm trạng, tính cách nhân vật cho câu chuyện trở nên sinh động hấp dẫn hơn.

#### *- Ngữ điệu kể*

Ngữ điệu kể bao gồm các yếu tố sau:

+ Sự lên cao giọng hoặc hạ thấp giọng ở những câu kể khác nhau (câu kể, câu hỏi, câu cảm thán, câu cầu khiến).

+ Sự ngắt nghỉ trong lời kể (tạo sự chờ đợi, không khí yên tĩnh, biến cố chuyện).

+ Cường độ (to/ nhỏ) và tốc độ (nhanh/ chậm) của lời kể.

+ Sắc thái tình cảm của giọng kể (vui, buồn, hờn, giận, chanh chua, cay nghiệt, hiền từ, trang trọng, châm biếm, dửng dưng...).

Tùy theo đặc điểm nội dung nghệ thuật của truyện, tình cảm tâm trạng, tính cách của nhân vật, người kể cần lựa chọn ngữ điệu kể phù hợp. Nếu giọng kể đều đều từ đầu đến cuối thì sẽ tạo nên sự buồn chán cho người nghe.

#### *- Cử chỉ, điệu bộ của người kể*

Kể chuyện là một hoạt động mang tính nghệ thuật nên yêu cầu diễn xuất. Diễn xuất trong kể chuyện bao gồm ngữ điệu kể và sự thể hiện qua nét mặt, điệu bộ của người kể.

Tùy vào nội dung câu chuyện và diễn biến của các tình tiết, nét mặt, điệu bộ người kể cần thể hiện phối hợp một cách tự nhiên cùng với lời kể.

### 3. Kết luận

Trong dạy học ở tiểu học, *đọc và kể* diễn cảm tác phẩm văn học là một công việc không chỉ mang tính khoa học, mà còn mang tính nghệ thuật, đòi hỏi người đọc, người kể phải rèn luyện công phu. Vì vậy, để đáp ứng được những yêu cầu chuẩn đầu ra, sinh viên ngành giáo dục Tiểu học phải tích cực rèn luyện kỹ năng đọc, kể diễn cảm, tích lũy kinh nghiệm riêng cho bản thân để phát triển năng lực nghề nghiệp nói chung và năng lực dạy học tốt môn Tiếng Việt nói riêng.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Lê Thị Lan Anh, Phạm Minh Diệu, Nguyễn Đình Mai, Hoàng Thị Mai (2009), *Bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn chương cho học sinh tiểu học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [2] Hà Nguyễn Kim Giang (2012), *Phương pháp đọc diễn cảm*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [3] Trần Mạnh Hường (2009), *Luyện tập về cảm thụ văn học ở tiểu học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Trọng Hoàn, Dương Thu Hương (2015), *Rèn kỹ năng tập đọc cho học sinh lớp 5*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [5] Lã Thị Bắc Lý (2012), *Văn học thiếu nhi và đọc, kể diễn cảm*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [6] Lê Phương Nga (2013), *Phương pháp dạy học Tiếng Việt I, II, III*, NXB ĐHQG, Hà Nội.
- [7] Vũ Nho (2013), *Nghệ thuật đọc diễn cảm*, NXB Thanh Niên, Hà Nội.

## SOME MEASURES TO IMPROVE OF EXPRESSIVE READING AND STORYTELLING ABILITY FOR STUDENTS MAJORING IN PRIMARY EDUCATION

**Abstract:** In the Vietnamese language program at elementary school level, the practice of expressive reading and story-telling contributes to the improvement of pupils' ability to perceive literature in Reading classes; the practice of story-telling and story-telling listening is aimed at enhancing pupils' ability to perceive literature in Story-telling classes, Therefore, expressive reading and story-telling ability is necessary for primary school teachers in teaching the Vietnamese language. In this article, based on an investigation into the expressive reading and story-telling ability of students majoring in Primary Education, we propose some measures to develop their expressive reading and story-telling ability in order to solve the problem of developing career capacities for students majoring in Primary Education at pedagogical universities in general and ability to teach the Vietnamese language at elementary school level in particular.

**Key words:** primary education; expressive reading and story-telling; ability; measures.